

Nhìn lại 10 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 15 - NQ/TW (khóa XI) tại Đảng bộ tỉnh Bình Định

ThS. LÊ VĂN MINH

Trường Chính trị tỉnh Bình Định; Email: minhhtcquynhon@gmail.com

Tóm tắt: Đảng ta ban hành một nghị quyết chuyên đề đầu tiên về chính sách xã hội nói chung, an sinh xã hội (ASXH) nói riêng, đó là Nghị quyết số 15 - NQ/TW khóa XI □ Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 □ Nghị quyết đã mở đường cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ASXH của Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cả nước nói chung, Bình Định nói riêng. Sau 10 năm (2012 - 2022) nhìn lại công tác này ở Bình Định sẽ cho chúng ta thấy rõ những thành tựu, hạn chế, đồng thời, có thể rút ra một số kinh nghiệm quý cho Bình Định và các tỉnh có hoàn cảnh tương tự trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Đảng bộ tỉnh; Bình Định; lãnh đạo thực hiện ASXH; Nghị quyết số 15 - NQ/TW khóa XI.

1. Nghị quyết số 15-NQ/TW khóa XI kế tục quan điểm chỉ đạo của Đảng, soi đường thực hiện an sinh xã hội

Từ rất sớm, Tuyên ngôn độc lập (02/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phải thực hiện ASXH dưới góc độ tuyên ngôn bảo đảm quyền con người như một lẽ đương nhiên mà tạo hóa đã ban cho họ: □ Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc □⁽¹⁾.

Tiếp đó, đầu năm 1946, khi trả lời báo chí nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhắc lại quan điểm này một lần nữa khi bày tỏ tâm nguyện, khát vọng bảo đảm ASXH cho nhân dân, đồng bào với những chỉ số cụ thể (nhu cầu thiết thân của con người): □ Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành □⁽²⁾.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về ASXH được Đảng ta quán triệt tổ chức thực hiện trong các thời kỳ, giai đoạn tiếp theo. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, Đại hội VI của Đảng (1986) đã đề cập đến chính sách xã hội (hàm chứa ASXH). Từ đó, qua mỗi kỳ đại hội Đảng, gắn với mỗi bước tiến của kinh tế đất nước là một bước Đảng ta thực hiện tốt hơn ASXH. Tuy nhiên, lần đầu tiên cụm từ □ An sinh xã hội □ được chính thức sử dụng trong Văn kiện Đại hội IX của Đảng (4/2001): □ Giải quyết việc làm là một

chính sách xã hội cơ bản. Khẩn trương mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội và ASXH, sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động thất nghiệp. Các chính sách xã hội được tiến hành theo tinh thần xã hội hóa, đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, huy động các nguồn lực trong nhân dân và sự tham gia của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội □⁽³⁾. Đặc biệt, Nghị quyết số 15 - NQ/TW khóa XI □ Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 □ lần đầu tiên Đảng ta ra một nghị quyết chuyên đề về chính sách xã hội nói chung và ASXH nói riêng. Quán triệt, chỉ đạo thực hiện ASXH, các đảng bộ, 63 tỉnh, thành trên cả nước đã đạt những thành tựu hết sức quan trọng. Từ thực tiễn Đảng bộ Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH theo chỉ đạo của Nghị quyết số 15 - NQ/TW khóa XI □ Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 □ sẽ giúp chúng ta nhìn rõ hơn vấn đề này.

2. Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH theo chỉ đạo của Nghị quyết số 15-NQ/TW khóa XI □ Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 □

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, Đảng bộ tỉnh Bình Định đã lãnh đạo thực hiện ASXH thu được những kết quả rất quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định.

2.1. Kết quả đã đạt được

Một là, về việc làm, giảm nghèo

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Định,

việc làm và giảm nghèo được quan tâm và giải quyết khá tốt.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo luôn được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án giải quyết việc làm giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020, chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo thêm nhiều việc làm mới; đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm; lồng ghép mục tiêu giải quyết việc làm trong các chương trình, dự án của các ngành, đoàn thể, địa phương⁽⁴⁾.

Chính sách giảm nghèo cũng được các cấp ủy đảng trong tỉnh quan tâm chỉ đạo hoàn thiện theo hướng tăng cường hỗ trợ người nghèo để giảm nghèo bền vững; tập trung giảm nghèo cho đồng bào dân tộc, các xã nghèo, huyện nghèo; tăng cường công tác cải cách, đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình giảm nghèo; nâng cao năng lực quản lý, thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp chuẩn nghèo mới và đặc điểm tình hình của tỉnh, như hỗ trợ về giáo dục, y tế, vay tín dụng ưu đãi, tiền điện, trợ giúp pháp lý cho người nghèo⁽⁵⁾.

Hai là, về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định, các cấp ủy đảng đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Cụ thể: mở rộng đối tượng tham gia, điều chỉnh thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp để tính hưởng trợ cấp theo hướng thuận lợi hơn cho người tham gia; giảm chế độ trợ cấp thất nghiệp hàng tháng, quy định chặt chẽ hơn đối với trường hợp bị ngừng hưởng trợ cấp thất nghiệp; mở rộng đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ học nghề và tìm việc làm; bổ sung thêm chế độ □ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động □□ để khuyến khích người thất nghiệp sớm trở lại thị trường lao động⁽⁶⁾.

Ba là, về trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Định, công tác trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội được các

cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Việc thực hiện các chế độ trợ cấp xã hội cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Công tác cứu trợ xã hội, thực hiện các chính sách đảm bảo ASXH được triển khai thực hiện kịp thời, nhất là cứu trợ đỡ lửa dịp Tết Nguyên đán hàng năm, cứu trợ thiệt hại do thiên tai, mất mùa, tai nạn rủi ro, dịch bệnh □ đã góp phần ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân trong tỉnh⁽⁷⁾.

Bốn là, về bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản

Thứ nhất, bảo đảm giáo dục tối thiểu. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định, qua 10 năm thực hiện chính sách bảo đảm giáo dục tối thiểu, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo dục, góp phần nâng cao tỉ lệ học sinh đến trường, giảm tình trạng học sinh bỏ học. Về cơ bản, các mục tiêu đảm bảo giáo dục tối thiểu theo Nghị quyết số 15 - NQ/TW đã được thực hiện. Cụ thể:

Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ được chú trọng, chất lượng qua các năm được nâng lên. Đến nay, 11/11 huyện, thị xã, thành phố; 159/159 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng.

Tiếp tục giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đã đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Chủ trương xã hội hóa giáo dục tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Phong trào toàn dân chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo ngày càng sâu rộng. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng phát triển, tăng cả về số lượng và chất lượng, đã góp phần đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động. Chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp có bước chuyển biến tích cực, số lao động qua đào tạo nghề

có việc làm trên 75%; xã hội hóa dạy nghề từng bước phát triển, nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề hàng năm bình quân tăng 2%⁽⁸⁾.

Thứ hai, bảo đảm y tế tối thiểu. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định, công tác thực hiện các chính sách ưu đãi về y tế dành cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã được các cấp ủy trong tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời như: hỗ trợ chăm sóc sức khỏe; tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng; giảm gánh nặng chi phí cho chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là về khám, chữa bệnh.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân. Người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người dân vùng đặc biệt khó khăn... ngày càng có nhiều cơ hội được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu với chất lượng ngày càng cao.

Chương trình mục tiêu y tế - dân số tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường được quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ; mức hưởng thụ các dịch vụ y tế của nhân dân ngày càng tăng, đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, nâng cấp, mở rộng; đến nay, có 159/159 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế xã có bác sỹ.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật về y tế tiếp tục được quan tâm. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng nâng cao; thực hiện thành công nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị. Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid - 19. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế được tăng cường; công tác giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế được chú trọng.

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số đạt nhiều kết quả tích cực. Tỷ suất sinh giảm còn 13,7% (bình quân hàng năm giảm 0,12%).

Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi còn 8,26%, trung bình giảm 0,84%/năm. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 8,5%, trung bình giảm 1,23%/năm. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,64%⁽⁹⁾.

Thứ ba, về bảo đảm nhà ở tối thiểu. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Định, công tác hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhà ở đơn sơ luôn được các cấp ủy chỉ đạo thực hiện có hiệu quả⁽¹⁰⁾.

Thứ tư, bảo đảm nước sạch. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định, tỉnh đã đầu tư xây dựng hàng trăm công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và hàng ngàn công trình cấp nước nhỏ lẻ phục vụ cung cấp nước sinh hoạt nông thôn, góp phần nâng tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh tăng từ 89,3% năm 2012 lên 99% năm 2020; 100% tỷ lệ dân cư nông thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó 45,6% hộ sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia⁽¹¹⁾.

Thứ năm, bảo đảm thông tin truyền thông. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Định, công tác củng cố và phát triển mạng lưới thông tin cơ sở, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải ngang ven biển và hải đảo được chính quyền các cấp quan tâm triển khai. Hiện nay, 100% huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn đã có đài truyền thanh, bảo đảm công tác thông tin tuyên truyền. Thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 đã rà soát, hỗ trợ hơn 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng các điều kiện hỗ trợ đầu thu, tiếp tục xem truyền hình từ nguồn Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam⁽¹²⁾.

Năm là, triển khai và thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Định, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai và thực hiện hỗ trợ cho hơn 580.455 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 với tổng kinh phí hơn 884,586 tỷ đồng. Tỉnh cũng đã bổ sung, ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh 50 tỷ đồng để cho người lao động vay nhằm chuyển đổi việc làm, duy trì và mở rộng việc làm⁽¹³⁾.

2.2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, sau 10 năm Đảng bộ Tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH cũng còn có một số hạn chế, thiếu sót nhất định: *Một là*, một số chính sách đối với người có công với cách mạng có lúc, có nơi thực hiện chưa kịp thời; *Hai là*, chất lượng đào tạo nghề ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Một số hộ nghèo còn tâm lý ỷ lại, trông chờ; một bộ phận hộ thoát nghèo có nguy cơ tái nghèo. Đời sống của một bộ phận người lao động trong đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn, thiếu thốn⁽¹⁴⁾.

Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót nói trên là do: *Thứ nhất*, tình hình kinh tế của tỉnh gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch Covid - 19. Nguồn lực đảm bảo thực hiện các chính sách xã hội còn hạn chế; *Thứ hai*, hệ thống văn bản quy định ở một số ngành, lĩnh vực chưa hoàn thiện, còn chồng chéo; *Thứ ba*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện của một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt; việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện chưa thường xuyên; nhận thức của một số cơ quan, đơn vị, địa phương về chính sách xã hội chưa thật đầy đủ; *Thứ tư*, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, chưa phù hợp với một số đối tượng⁽¹⁵⁾.

3. Một số kinh nghiệm

Một là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện các chính sách xã hội giữ vai trò quan trọng trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15 - NQ/TW.

Hai là, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, thực hiện công tác ASXH theo hướng đa dạng hóa tổ chức dịch vụ ASXH. Thường xuyên rà soát, củng cố và hoàn thiện hệ thống các cơ quan thực hiện chính sách xã hội các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Ba là, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể và người dân trong thực hiện các chính sách xã hội.

Bốn là, tăng cường các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, làm tốt công tác xã hội hóa trong việc đảm bảo ASXH theo hướng mở rộng diện bao phủ toàn dân. Quản lý chặt chẽ quỹ ASXH, hình thành các quỹ dự

phòng và cơ chế hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng khi có rủi ro đột xuất⁽¹⁶⁾.

Sau 10 năm (2012 - 2022), Đảng bộ tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH đạt nhiều kết quả tích cực như: Tỉnh đã quán triệt, vận dụng đúng đường lối, chủ trương của Đảng về ASXH vào giải quyết các vấn đề xã hội cấp bách ở Bình Định. Thực hiện tốt việc xây dựng nhà cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở; chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công; chính sách lao động, việc làm và thu nhập triển khai và thực hiện tốt; đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền sâu rộng về chính sách ASXH trên toàn tỉnh; Đảng bộ Tỉnh Bình Định đã huy động mọi nguồn lực và sự tham gia cả hệ thống chính trị cùng đồng bộ thống nhất, thực hiện tốt ASXH;...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình Đảng bộ Tỉnh Bình Định lãnh đạo thực hiện ASXH (2012 - 2022), còn một số hạn chế như: Một số chính sách đối với người có công với cách mạng có nơi thực hiện chưa kịp thời; chất lượng đào tạo nghề ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu xã hội. Một số hộ nghèo còn tâm lý ỷ lại, trông chờ; một bộ phận hộ thoát nghèo có nguy cơ tái nghèo. Đời sống của một bộ phận người lao động trong đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn, thiếu thốn.

Trước thực trạng trên, một số kinh nghiệm được đúc kết nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện ASXH trong thời gian tới, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, ổn định xã hội, xây dựng Bình Định ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, T.4, tr.1.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.4, tr.162.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ix/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-viii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-oc-lan-thu-ix-cua-dang-1545>, ngày 24/9/2015.

(4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16) Tỉnh ủy Bình Định, Báo cáo Số 140 - BC/TU, ngày 30 tháng 5 năm 2022, *Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định*.